

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN S**  
**TỈNH P**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST  
Ngày: 06-4-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH P**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Lưu Chúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Phạm Xuân Lai;

- Bà Nguyễn Thị Ái Liên.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Mạ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh P tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Dương Hồng L;** sinh ngày 27 tháng 5 năm 1998 tại: P; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Dương Công T, sinh năm 1957 (chết) và bà Dương Thị N, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/5/2021 đến nay. Bị cáo bị dẫn giải, có mặt.

**2. Nguyễn Hoài P;** sinh ngày 09 tháng 10 năm 2001 tại C; Nơi cư trú: Buôn Z, xã E, huyện S, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông: Nguyễn Chí T, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1961; Vợ, con: Không;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/5/2021 đến nay. Bị cáo bị dẫn giải, có mặt.

**3. Vi Văn Đ (Tên gọi khác: Em);** sinh ngày 26 tháng 02 năm 1999 tại Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn Tân Sơn, xã E, huyện S, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Vi Văn T, sinh năm 1973 và bà Nông Thị T, sinh năm 1972; Vợ Triệu Thị C, sinh năm 1998 (đã ly hôn), con: 01 con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/5/2021 đến nay. Bị cáo bị dẫn giải, có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đinh Phúc T, sinh năm 2000. Trú tại: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P.

Vắng mặt.

2. Anh M Lô Y L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Buôn N, xã C, huyện M, tỉnh Đ.  
Vắng mặt.

3. Chị Ngô Thị Thu T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh B. Vắng mặt.

4. Chị Nông Thị T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P.  
Có mặt.

5. Bà Dương Thị N, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P.  
Vắng mặt.

6. Bà Lê Thị D, sinh năm 1961. Địa chỉ: Buôn Zô, xã E, huyện S, tỉnh P.  
Vắng mặt.

7. Anh Tô Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu phố T, phường X, thị xã S, tỉnh P. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/5/2021, tại thôn thôn T, xã E, huyện S, Công an xã E bắt quả tang Vi Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 78M1 -175.11 cất giấu 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng trong khẩu trang đang đeo khi đang đi giao ma túy cho Đinh Phúc T. Qua đấu tranh, Vi Văn Đ khai nhận Đạt và Nguyễn Hoài P biết Dương Hồng L có bán ma túy và L đặt vấn đề khi có con nghiện gọi điện mua ma túy, Đạt và Phương sẽ đi giao ma túy theo chỉ dẫn của L và sẽ được L trả công hoặc cho hút ma túy miễn phí, Đ và P nhất trí. Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Dương Hồng L ở thôn T, xã E, huyện S, thu giữ 01 hộp kim loại Doublemint màu xanh lá cây đựng 07 gói nilông bên trong chứa tinh thể màu trắng; 02 gói ni lông bên trong chứa tinh thể màu hồng; 01 gói ni lông bên trong chứa tinh thể màu đỏ và một số công cụ tự chế sử dụng để sử dụng ma túy. Khám xét khẩn cấp nhà của Nguyễn Hoài P ở buôn Zô, xã E, huyện S, thu giữ 02 gói ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng giấu trong khẩu trang y tế và một số dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 02/2021 Dương Hồng L thông qua mạng xã hội facebook quen biết với đối tượng tên Nguyễn Ngọc M ở thành phố Hồ Chí Minh (không xác định cụ thể nhân thân, lai lịch, địa chỉ, chỗ ở) và được Minh gửi cho ma túy qua đường xe khách (không xác định biển kiểm soát) để L sử dụng, còn một ít L phân ra 03 gói ma túy, sau đó L đưa cho Đạt 03 lần 03 gói ma túy đem đến khu vực đường Đông Trường Sơn thuộc thôn T Yên, xã E, huyện S giao cho 03 người lạ (không xác định lai lịch, địa chỉ, chỗ ở) được 300.000đ đem về đưa cho L.

Khoảng đầu tháng 4/2021, L liên lạc với M qua mạng xã hội facebook mua khoảng 05g ma túy với giá 2.100.000đ, L đem về nhà ở thôn T, xã E, huyện S

phân ra nhiều gói nhỏ để bán cho các con nghiện sử dụng, L đưa trước cho Đ 03 tép ma túy để đi giao cho các con nghiện. Khoảng thời gian này, Đ mang 01 tép ma túy đến khu vực đường Đ thuộc thôn T, xã E, huyện S giao cho Y Linh, và 02 lần mang 02 gói ma túy đến khu vực gần trường T thuộc xã Ea Bar, huyện S giao cho 02 người lạ (không xác định lai lịch, chỗ ở) khách nợ. Đến đầu tháng 5/2021, L đến nhà P nói P đi giao ma túy cho con nghiện, L sẽ trả công hoặc cho hút ma túy miễn phí, Phương nhất trí, rồi L đưa trước từ 01- 02 gói ma túy đã phân sẵn cho Phương cất giữ, khi con nghiện có nhu cầu mua thì Phương sẽ đi giao, Phương trực tiếp bán 01 tép ma túy giá 300.000đ cho Vi Văn Đ tại nhà Phương ở buôn Zô, xã E, huyện S, Phương giao 01 tép ma túy cho Đinh Phúc T tại thôn T, xã E, huyện S và 03 lần mang 03 tép ma túy đến khu vực gần trường Tôn Đức Thắng thuộc xã Ea Bar, huyện S giao cho 03 người lạ (không xác định lai lịch, chỗ ở), Phương thu 300.000đ đem về cho L.

L tiếp tục liên hệ với Minh qua mạng facebook mua khoảng 05g ma túy với giá 2.100.000đ. Ngày 19/5/2021, L nhận ma túy gói qua xe buýt Anh Tuấn đem về nhà L ở thôn T, xã E, huyện S phân ra thành nhiều gói nhỏ để bán cho các con nghiện sử dụng. Sau đó L đưa 01 gói ma túy cho Đạt đi giao cho Đinh Phúc Thống thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định 156/GĐ-PC09 ngày 24/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì nilong (ký hiệu A1) có khối lượng 4,905g là ma túy loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong bì nilong (ký hiệu A2 gồm: A 2.1=0,323g và A2.2=0,322g) có tổng khối lượng 0,645g là ma túy loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong bì nilong (ký hiệu A3 gồm: A3.1=0,183g, A3.2=0,174g; A 3.3=0,174g, A3.4=0,160g) có tổng khối lượng 0,691g là ma túy loại Methamphetamine; Tinh thể màu hồng trong bì nilong (ký hiệu A4 gồm A 4.1=0,090g, A4.2=0,111g) có tổng khối lượng 0,201g là ma túy loại Methamphetamine; Tinh thể màu đỏ trong bì nilong (ký hiệu A5) có khối lượng 0,026g là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 323, Nghị Định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Kết luận giám định 157/GĐ-PC09 ngày 24/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì nilong (ký hiệu A1) có khối lượng 0,153g là ma túy loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong bì nilong (ký hiệu A2) có khối lượng 0,145g là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 323, Nghị Định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Kết luận giám định 159/GĐ-PC09 ngày 24/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì nilong (ký hiệu A1) có khối lượng 0,114g là ma túy loại Methamphetamine; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 323, Nghị Định số 73 ngày 15-5-2018 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra các bị cáo Dương Hồng L, Nguyễn Hoài P và Vi Văn Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Phúc Thống trình bày: Anh Thống thừa nhận có mua ma túy từ L để sử dụng cho cá nhân.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị N trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Dương Hồng L, số ma túy thu giữ được bà không biết, việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà cũng không biết, yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Hoài P, số ma túy thu giữ được bà không biết, việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà cũng không biết, yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị T trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Vi Văn Đ, số ma túy thu giữ được bà không biết, việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà cũng không biết, yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Y Linh M trình bày: Anh với Đ, T, Đ2, T2 là bạn với nhau, anh không biết, không liên quan đến việc mua bán ma túy của T và Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Thu T trình bày: Chị có cho Thống mượn điện thoại hiệu Oppo màu đỏ, Thống nói mua mỗi nhậu thiếu tiền nên cầm rồi mai chuộc lại, chị không biết, không liên quan đến việc mua bán ma túy của T và Đ, chị yêu cầu được nhận lại điện thoại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tô Văn H trình bày: Anh là nhân viên phụ xe buýt, hàng ngày anh có nhận gói hàng cho nhiều khách và không biết bên trong là gì.

Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Dương Hồng L, Nguyễn Hoài P, Vi Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Dương Hồng L từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/5/2021;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P và Vi Văn Đ mỗi bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/5/2021.

**Về trách nhiệm dân sự:** Không.

**Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu huỷ 13 túi nilong đựng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 ông thủy tinh dài 09 cm; 02 khẩu trang y tế; 01 dụng cụ hút ma túy đá tự chế; 01 bịch nilong đựng ống hút nhựa và 04 cái nỏ thủy tinh; 01 bịch nilong lớn đựng các bịch nilong nhỏ; 01 chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút; 01 lọ nhựa tự chế có nắp màu xanh gắn ống hút; 01 lọ thủy tinh, 02 nỏ; - 2 ống nhựa; 01 hộp kim loại Doublemint;

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Samsung màu đỏ; 01 xe moto hiệu Sirius biển số 78M1-175.11; 01 điện thoại Oppo màu xanh; 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 màu đỏ.

- Trả lại cho chị Ngô Thị Thu Thảo điện thoại Oppo màu đỏ.

**Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu, chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về tội danh:**

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 2 năm 2021, Dương Hồng L nhiều lần mua ma túy của một đối tượng Nguyễn Ngọc M ở thành phố Hồ Chí Minh (không xác định cụ thể nhân thân, địa chỉ) để sử dụng và chia ra bán cho nhiều con nghiện để có tiền tiêu sài. Biết L có bán ma túy, Vi Văn Đ và Nguyễn Hoài P đề nghị giúp L giao hàng cho các con nghiện đổi lại Phương, Đạt được trả công hoặc cho hút ma túy miễn phí.

Ngày 20/5/2021, tại thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P, Công an xã E bắt quả tang Vi Văn Đ điều khiển xe mô tô 78M1-175.11 đang trên đường giao ma túy cho Đinh Phúc Thống tại Buôn Zô, xã E, huyện S, tỉnh P. Kết quả thu giữ trên người Đạt 0,114g ma túy loại Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp nhà của Dương Hồng L ở thôn T, xã E, huyện S thu giữ được 10 túi ni lông bên trong có chứa 6,46g Methamphetamine; Khám xét khẩn cấp nhà của Nguyễn Hoài P thu giữ được 0,29g Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ được 6,88 g Methamphetamine.

Qua đấu tranh, Đạt và Phương thừa nhận theo sự chỉ dẫn của L, Đạt và Phương đã nhiều lần giao ma túy cho nhiều đối tượng lạ mặt.

Hành vi của L, Đạt, Phương đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” và “khối lượng ma túy loại Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

### **[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn hiện nay.

Bị cáo Dương Hồng L là người cầm đầu trực tiếp mua ma túy, phân chia ra để bán, trực tiếp điều hành mua bán nên phải chịu trách nhiệm nghiêm khắc nhất.

Đối với Vi Văn Đ và Nguyễn Hoài P đồng phạm giản đơn với vai trò giúp sức, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau và thấp hơn bị cáo Dương Hồng L.

### **[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**[5] Về hình phạt:** Cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

**[6] Về trách nhiệm dân sự:** Không.

**[7] Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Bị cáo Vi Văn Đ sử dụng phương tiện cá nhân là xe mô tô biển số 78M1-175.11 sử dụng vào việc phạm tội, các điện thoại di động các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước;
- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại vì là vật cấm lưu hành;
- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại vì không có giá trị sử dụng;
- Trả lại cho chị Ngô Thị Thu T điện thoại Oppo màu đỏ vì chị T không có lỗi trong vụ án.

**[8] Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Dương Hồng L, Vi Văn Đ, Nguyễn Hoài P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

### **2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Dương Hồng L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/5/2021;

+ Xử phạt các bị cáo Vi Văn Đ, Nguyễn Hoài P mỗi bị cáo 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/5/2021.

Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Không.

**4. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 13 túi nilong đựng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh dài 09 cm; 02 khẩu trang y tế; 01 dụng cụ hút ma túy đá tự chế; 01 bình nilong đựng ống hút nhựa và 04 cái nỏ thủy tinh; 02 bình nilong lớn đựng các bình nilong nhỏ; 01 chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút; 01 lọ nhựa tự chế có nắp màu xanh gắn ống hút; 01 lọ thủy tinh, 02 nỏ; - 2 ống nhựa; 01 hộp kim loại Doublemint;

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Samsung màu đỏ; 01 xe moto hiệu Sirius biển số 78M1-175.11; 01 điện thoại Oppo màu xanh; 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 màu đỏ.

- Trả lại cho chị Ngô Thị Thu T 01 điện thoại Oppo màu đỏ.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa Công an huyện S và Chi cục THANDS huyện S).

**5. Án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Dương Hồng L, Nguyễn Hoài P, Vi Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND H.S (2);
- Công an H.S;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Lưu Chúc**